

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày: 07- 7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Dương Thị Mận.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Giáp Hà Tĩnh;

2. Bà Bùi Thị Luyện.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:** Ông Đinh Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại H4 trường Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Đức H**, sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1, sinh năm 1977 và bà Phan Thị H2, sinh năm 1981; bị cáo là con đầu trong gia đình; vợ con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 04/4/2019 Phạm Đức H bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 12/2019/HSST.

Phạm Đức H bị bắt từ ngày 26/3/2020, bị tạm giữ, tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện T cho đến nay. Có mặt tại Tòa.

**\* Bị hại:**

1/ Phạm Thị H3, sinh năm: 1988; trú tại: thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Lê Văn T, sinh năm: 1962; trú tại: thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt đơn xin xét xử vắng mặt)

3/ Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1975; trú tại: thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Trịnh Thị L, sinh năm: 1957; trú tại: thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt đơn xin xét xử vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Phan Khánh H4, sinh năm: 1988; trú tại: Thôn 4, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

2/ Đỗ Văn T2, sinh năm: 1995; trú tại: Thôn 4, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

3/ Bùi Trung S, sinh năm: 1999; trú tại: thôn 4, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

4/ Đỗ Văn C, sinh năm: 1979; trú tại: thôn 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

**\* Người chứng kiến:** Phạm Thanh T, sinh năm: 1990; trú tại: thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 25/3/2020, sau khi bàn bạc với nhau, Phạm Đức H điều khiển xe mô-tô biển kiểm soát 84B1-077.55 của mình chở Phan Khánh H4; Đỗ Văn T2 điều khiển xe mô-tô chở Bùi Trung S, tất cả chạy từ xã V về hướng xã G, huyện T để trộm chó bán lấy tiền tiêu xài. Trước khi đi cả nhóm đã thống nhất với nhau trên đường đi nếu phát hiện chó sẽ thả bả chó, chờ cho chó ăn bả chết sẽ nhặt chó bỏ vào bao. T chở S chạy trước thả bả và bắt chó trước. Khi H điều khiển xe đến ngã ba Bà Tá, xã G thì T2 chuyển 01 con chó đã chết sang xe của H. Lúc này H và H4 chạy trước để bỏ bả chó và nhặt chó bị dính bả bỏ vào bao; bằng cách thức như vậy H và H4 trộm thêm được 06 con chó thì đầy bao nên cả 04 người đi về. Khoảng 00 giờ ngày 26/3/2020, khi đến gần khu vực chợ G thì bị người dân chặn đường nên H, H4, T2, S bỏ chạy. T2 và S chạy về hướng Lạc Tánh, H và H4 chạy hướng Suối Kiết, trên đường bỏ chạy H vứt bao đựng chó xuống đường. Đến đoạn đường có Barie chắn khu vực xã Suối Kiết thì H bị bắt, H4 chạy thoát. Công an xã G thu giữ một số tang vật gồm 01 xe mô-tô biển kiểm soát 84B1-077.55; 01 ná thun; 01 cây kéo; 02 cuộn băng keo đen; 21 viên đá nhỏ; 01 khóa; 01 túi xách màu đen; 01 bao tải, bên trong có xác 07 con chó của các chủ sở hữu: Phạm Thị H3; Lê Văn T; Nguyễn Thị Ngọc A; Trịnh Thị L, cùng trú thôn 1, Gia Huỳnh và của một số người dân khác trên địa bàn xã G.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 07 con chó (04 con chó cái, 03 con chó đực) có tổng khối lượng 94,5 kg trị giá 4.094.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSND-TL ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Phạm Đức H, về tội: “Trộm cắp

tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Đức H như nội dung cáo trạng, khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Đức H, mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Do những người bị hại đều không có yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Đối với 01 bao tải chứa 07 con chó đã chết Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành tiêu hủy vào ngày 27/3/2020.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 ná thun; 01 cây kéo; 02 cuộn băng keo đen; 21 viên đá nhỏ; 01 khóa; 01 túi xách màu đen là các công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với phương tiện phạm tội là xe mô tô biển kiểm soát 84B1-077.55 là tài sản thuộc sở hữu của Phạm Đức H.

\* Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

\* Những bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, **tất cả những người bị hại vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt** nhưng đã có lời

khai tại cơ quan điều tra; căn cứ **Điều 292** của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về xác định hành vi phạm tội:

Tại tòa, bị cáo Phạm Đức H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Xét thấy lời khai này của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/3/2020, tại thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Phạm Đức H cùng một số đồng bọn đã có hành vi lén lút thả bả chó để làm chết và bắt trộm tổng cộng 07 con chó của những người chủ sở hữu là bà Phạm Thị H3, ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc A, bà Trịnh Thị L và một số người dân khác trên địa bàn xã G. Sau khi trộm chó, bị cáo và một số đồng bọn bị người dân phát hiện và đuổi bắt. Tuy nhiên, công an xã G và người dân chỉ bắt được bị cáo Phạm Đức H, còn các đối tượng khác trốn thoát chưa bắt được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 07 con chó (04 con chó cái, 03 con chó đực) có tổng khối lượng là 94,5 kg trị giá 4.094.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Phạm Đức H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với tuổi đời còn rất trẻ nhưng bị cáo không chăm lo học hành, lao động chân chính để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà với bản tính lười biếng, chây ỳ lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện việc trộm cắp tài sản, nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Mặt khác, cũng xét thấy bị cáo có quá trình nhân thân không tốt: Ngày 4/4/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 13/11/2019 trở về địa phương không được bao lâu thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, bản thân bị cáo chưa tự tu dưỡng rèn luyện để trở thành người công dân sống có ích cho xã hội mà vẫn chây ỳ lao động, sa vào con đường phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* bị cáo Phạm Đức H từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù giam về tội

“Trộm cắp tài sản” (tại bản án số 12/2019/HSST ngày 04/4/2019), bị cáo mới chấp hành án xong vào ngày 13/11/2019 (theo Quyết định chấp án xong số 766/GCN ngày 13/11/2019 của Trai Giam Huy Khiêm), hành vi này của bị cáo chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 25/3/2020, bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng tình tiết “tái phạm” theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn hối cải, khai báo thành khẩn; những người bị hại đều có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi của các đối tượng Phan Khánh H4, Đỗ Văn T2, Bùi Trung S đã cùng với Phạm Đức H trộm cắp chó vào đêm 25/3/2020, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa bắt và làm rõ được hành vi của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra và khởi tố bằng một vụ án khác.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 07 con chó đã chết, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành tiêu hủy (tại biên bản tiêu hủy tang vật thu giữ ngày 27/3/2020) theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét;

- Đối với 01 ná thun; 01 cây kéo; 02 cuộn băng keo đen; 21 viên đá nhỏ; 01 khóa; 01 túi xách màu đen, đây là các vật dụng mà bị cáo và các đối tượng khác sử dụng làm công cụ phạm tội, hiện các vật này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 1 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô-tô biển kiểm soát 84B1-077.55 là tài sản thuộc sở hữu của Phạm Đức H, dùng làm phương tiện phạm tội nên tiến hành tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 1 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại bà Phạm Thị H3, ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc A và bà Trịnh Thị L đều không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 26/3/2020).

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ná thun; 01 cây kéo; 02 cuộn băng keo đen; 21 viên đá nhỏ; 01 khóa; 01 túi xách màu đen;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô-tô biển kiểm soát 84B1-077.55.

(Các vật chứng trên hiện đang được thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

\* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H4 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách nhà nước.

\* Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/7/2020).

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

(Đã giải thích quyền kháng cáo)

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

**TM. H4 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Mận**